**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....** *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

# PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
## MÔN TOÁN – KHỐI 4
## PHIẾU SỐ 46

*Thời gian làm bài: 40 phút*

**PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM** *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

**Câu 1.** Giá trị của chữ số 8 trong số 398 361 219 là:

**A.** 800 000 **B.** 8 **C.** 80 000 000 **D.** 8 000 000

**Câu 2.** Làm tròn số 683 038 đến hàng trăm nghìn ta được số:

**A.** 680 000 **B.** 700 000 **C.** 1 000 000 **D.** 600 000

**Câu 3.** Tổng của hai số là 2924, số lớn hơn số bé 384 đơn vị. Số bé là:

**A.** 1462 **B.** 1654 **C.** 1270 **D.** 384

**Câu 4.** Chu vi hình vuông cạnh a được tính theo công thức P = a × 4. Với a = 13 cm thì P bằng:

**A.** 52 cm **B.** 169 cm **C.** 17 cm **D.** 26 cm

**Câu 5.** 9000 kg = …… tấn

**A.** 10 **B.** 900 **C.** 90 **D.** 9

**Câu 6.** Lúc 11 giờ đúng, kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành:

**A.** góc bẹt **B.** góc tù **C.** góc nhọn **D.** góc vuông

**PHẦN 2. TỰ LUẬN** *(Học sinh trình bày lời giải)*

**Bài 1.** Cho các số: 683 943, 694 843, 693 483, 693 843, 639 843.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

**Bài 2.** Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 190 071 + 297 845 = ……

b) 935 635 − 379 954 = ……

c) 14 738 × 6 = ……

d) 43 128 : 6 = ……

**Bài 3.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 tấn 23 kg = …… kg

b) 5 tạ = …… yến

c) 9 $m^2$ 58 $dm^2$ = …… $dm^2$

d) 2 phút 42 giây = …… giây

**Bài 4.** Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 4 tấn 5 kg …… 4500 kg

b) 4 m² 50 dm² …… 450 dm²

c) 4 thế kỉ …… 390 năm

d) 697 377 …… 697 367

**Bài 5.** Một hình thoi có chu vi 76 cm. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Độ dài cạnh hình thoi: …… cm

b) Chu vi hình vuông có cạnh bằng cạnh hình thoi: …… cm

c) Diện tích hình vuông đó: …… cm²

**Bài 6.** Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 2140 kg gạo. Ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 576 kg. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Ngày thứ ba bán được: …… kg

c) Cả ba ngày bán được: …… kg

**HẾT**

# ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

*Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 4 · Phiếu số 46*

## Phần 1. Trắc nghiệm

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | D | B | C | A | D | C |

## Phần 2. Tự luận

**Bài 1.**

a) 694 843, 693 843, 693 483, 683 943, 639 843

b) 694 843 − 639 843 = 55 000

**Bài 2.**

a) 190 071 + 297 845 = 487 916

b) 935 635 − 379 954 = 555 681

c) 14 738 × 6 = 88 428

d) 43 128 : 6 = 7188

**Bài 3.**

a) 5000 + 23 = 5023

b) 1 tạ = 10 yến: 50

c) 900 + 58 = 958

d) 2 × 60 + 42 = 162

**Bài 4.**

a) 4005 < 4500

b) 450 = 450

c) 400 > 390

d) 697 377 > 697 367

**Bài 5.**

a) 76 : 4 = 19 (cm)

b) 19 × 4 = 76 (cm)

c) 19 × 19 = 361 (cm²)

**Bài 6.**

Ngày thứ hai: 2140 × 3 = 6420 (kg)

Ngày thứ ba: 6420 − 576 = 5844 (kg)

Cả ba ngày: 2140 + 6420 + 5844 = 14 404 (kg)